

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Diễm.

- Ông Phạm Ngọc Túy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 06/4/2000, tại xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Văn H2, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Lưu Thị Th, sinh năm 1979; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 149/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xử phạt 04 tháng 02 ngày tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, được trả tự do tại phiên tòa theo Quyết định trả tự do số 189/2021/HSST-QĐ ngày 23/9/2021 của Tòa án; thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/11/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã H1 xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi đào ngũ không thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, đã thi hành xong quyết định cùng ngày; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2022.

Bị hại: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã H3, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn C, xã H4, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2022, Phạm Văn H, đi bộ từ nhà đến quán internet của anh Vũ Đăng Th1, sinh năm 1991, thuộc thôn T1, xã Q4 để chơi game. Khi vào quán, H thấy anh Nguyễn Tiến Đ đang ngồi chơi game tại bàn máy tính số 11, có sử dụng 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc lắp sim số 0962109040, 01 chiếc hiệu Sam Sung Galaxy J2 Pro màu vàng-hồng lắp sim số 0362960776. H đến gần chỗ anh Đ và nói chuyện làm quen. Sau đó, H ngồi vào bàn máy tính số 29, đối diện với anh Đ để cùng chơi game. Lúc này, anh Đ nói sẽ trả tiền ăn uống và tiền chơi game cho H. Hai người chơi game với nhau từ ngày 05/01/2022 đến khoảng 14 giờ ngày 07/01/2022 thì H thấy anh Đ ngồi ngủ trên ghế với tư thế ngửa đầu về phía sau, hai tai vẫn đeo tai nghe, 02 chiếc điện thoại di động của anh Đ để trên mặt bàn máy tính chỗ anh Đ ngồi. Do đang cần tiền tiêu xài và cần điện thoại để sử dụng nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Đ nên cầm 02 chiếc điện thoại của anh Đ đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ theo hướng cầu D, xã G để về nhà. Trên đường về, H tháo sim chiếc điện thoại Sam Sung rồi mang vào quán thu mua đồng nát thuộc thôn C, xã H4 bán 01 chiếc điện thoại cho chủ quán là bà Nguyễn Thị M với giá 24.000 đồng và sử dụng số tiền này để thuê xe ôm đi về nhà; còn chiếc điện thoại iphone H để sử dụng chơi game.

Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Đ đã đến Công an xã H4 trình báo sự việc và đề nghị giải quyết. Sáng ngày 08/01/2022, H được Công an xã H4 triệu tập lên làm việc, tại đây H đã khai nhận về hành vi trộm cắp nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (cùng sim); và 01 sim điện thoại số 0362960776 (của chiếc điện thoại Sam sung đã bán). Cùng ngày, Công an xã H4 đã quản lý chiếc điện thoại Sam Sung do bà M giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng bạc, đã qua sử dụng, trị giá 1.033.333 đồng; 01 phôi sim số 0962109040, trị giá 26.667 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro màu vàng-hồng, đã qua sử dụng, trị giá 250.000 đồng; 01 phôi sim số 0362960776, trị giá 26.667 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.336.667 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSQP ngày 27/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp hai chiếc điện thoại di động của anh Đ tại quán internet vào ngày 07/01/2022. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Công an xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ lập hồi 08 giờ, 09 giờ ngày 08/01/2022; Bản ảnh 02 chiếc điện thoại là tài sản H trộm cắp ngày 07/01/2022; Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ xác định vị trí vụ trộm cắp tài sản, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 13 giờ 00 phút; 13 giờ 30 phút ngày 08/01/2022 cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 07/01/2022, tại quán internet thuộc thôn T1, xã Q4, huyện Q, bị cáo Phạm Văn H (đã bị kết án về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng bạc lắp sim số 0962109040 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Pro, màu vàng hồng, lắp sim số 0362960776 của anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1996, trú tại Thôn T, xã H3, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp là 1.336.667 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đào ngũ không thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, vì vậy cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Đối với bản án số 149/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xử phạt 04 tháng 02 ngày tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là tình tiết định tội, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đào ngũ không thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bảo đảm mục đích hình phạt nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện tại bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động H trộm cắp của anh Đức, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Đ tài sản trên, anh Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với bà M là người đã mua chiếc điện thoại Sam Sung do H mang đến bán nhưng bà không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối

với bà là đúng quy định. Bà không yêu cầu gì về số tiền 24.000 đồng đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại trên. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: *Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.* Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

*-TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
-CQ THAHS-Công an huyện Quỳnh Phụ;
-Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ.
-Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức